

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2020/HS - ST

Ngày: 28-10-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Đạo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

2/ Ông Nguyễn Văn Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 259/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2020/QĐXXST-HS ngày 14/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Văn N**, sinh năm 1988. Tại: Hậu Giang. Nơi ĐKKHKT: Khu vực XV, phường HL, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lâm Văn B và bà Lâm Thị T; Vợ: Đặng Thị Thanh K (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/6/2020 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

**Bị hại:** Bà Vũ Thị N1, sinh năm 1983. HKTT: Thôn TP, xã CL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Vũ Thị Ngọc, sinh năm 1980. HKTT: Thôn TP, xã CL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn N, sinh năm 1988, cư trú tại khu vực XV, xã HL, thị xã NB (nay là thành phố NB), tỉnh Hậu Giang quen biết và phát sinh quan hệ tình cảm với Vũ Thị N1, sinh năm 1983, cư trú tại thôn TP, xã CL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa từ đầu năm 2019 do cả hai cùng làm công nhân cho Công ty TNHH K Việt Nam, địa chỉ tại Lô C2-5, Khu Công nghiệp Đ thuộc phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Đến tháng 7/2019, Nhì và N1 bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng tại một phòng trọ thuộc phường BC, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương. Trong thời gian này, N sử

dùng xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen (không rõ biển số) của N và N1 sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61X2-91xx của N1 để đi làm.

Trong thời gian chung sống, Vũ Thị N1 phát hiện Lâm Văn N có biểu hiện nghiện ma túy do thường xuyên lấy đồ đạc trong phòng trọ để đem đi bán và đến tháng 4/2020 thì N mang xe mô tô hiệu Honda AirBlade của N đi cầm cố nên N lấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61X2-91xx của N1 để sử dụng. Đến tháng 5/2020, N và N1 chuyển đến sinh sống tại một phòng trọ thuộc phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Tại đây, N tiếp tục sử dụng ma túy và thường xuyên chửi mắng, đánh đập N1 khi được N1 khuyên ngăn N không nên sử dụng ma túy nữa. Do bức xúc trước việc N sử dụng ma túy và thường xuyên có hành vi bạo lực với N1 nên ngày 10/5/2020 N1 đã dọn đồ đạc rời khỏi phòng trọ và đi đến nơi khác để sinh sống, tuy nhiên chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 61X2-91xx của N1 vẫn do N cất giữ chìa khóa và sử dụng để đi lại.

Đến ngày 01/6/2020, Vũ Thị N1 tìm đến phòng trọ của Lâm Văn N để yêu cầu N trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 61X2-91xx cho N1 thì N đồng ý nhưng N đề nghị N1 cho N tiếp tục mượn xe mô tô trên để sử dụng và N hẹn đến ngày 04/6/2020 thì N sẽ trả lại xe cho N1; N1 chấp nhận và ra về. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61X2-91xx của N1 nhằm mục đích mang đi bán để lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên N đã trả lại phòng trọ rồi chuyển đến sinh sống tại một phòng trọ khác thuộc phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương mà không thông báo cho N1 biết. Tiếp đó, N liên hệ với một người đàn ông tên B (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) để đặt làm giả 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61X1-62xx với giá 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng và liên hệ với một người đàn ông khác (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) để đặt làm giả 01 (một) biển số xe 61X1-62xx với giá 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Sau đó, N gắn biển số giả 61X1-62xx vào xe mô tô của N1, đồng thời sử dụng điện thoại di động của N để đăng thông tin, hình ảnh và liên lạc với các đối tượng trên mạng xã hội (Facebook) để rao bán chiếc xe mô tô trên với giá 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

Ngày 04/6/2020, Vũ Thị N1 đến phòng trọ tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương để tìm và yêu cầu Lâm Văn N trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 61X2-91xx thì N1 mới biết N đã trả phòng trọ và chuyển đi nơi khác do đó N1 không liên lạc được với N nên N1 đã đến Công an phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương để tố cáo N về hành vi chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61X2-91xx của N1.

Qua công tác nắm bắt địa bàn, xác định có dấu hiệu tội phạm nên vào lúc 15 giờ 25 phút ngày 16/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp với Công an phường P tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 3, khu nhà trọ của ông PVT, sinh năm 1954, cư trú tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Lâm Văn N đang ở đây và thu giữ chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, số khung 315629, số máy 5C64-315636, gắn biển số 61X1-62xx tại phòng trọ trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lâm Văn N. Quá trình điều tra, Lâm Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61X2-91xx của Vũ Thị N1 và nhằm mục đích mang đi bán để lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 116/KLTS-TTHS ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận trị giá 01

(một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, số khung 315629, số máy 5C64-315636 là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

Qua kiểm tra, xác minh xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, số khung 315629, số máy 5C64-315636 có biển số 61X2-91xx do chị Vũ Thị N2, sinh năm 1980, cư trú tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Chị N2 khai nhận xe mô tô trên do chị N2 đứng tên giùm Vũ Thị N1 là em ruột của chị N2. Ngày 30/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, số khung 315629, số máy 5C64-315636 cho chị Vũ Thị N1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 94 ngày 25/6/2020. Hiện chị N1 không có yêu cầu gì đối với Lâm Văn N.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định bị can Lâm Văn N ngoài phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đã bị khởi tố còn có dấu hiệu phạm Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nên ngày 20/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số 513 đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61X1-62xx, đồng thời đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Dương xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với biển số xe 61X1-62xx.

Ngày 01/9/2020, Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Dương có Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với biển số xe 61X1-62xx, xác định: Biển số 61X1-62xx là của xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu xanh-đen, số khung Y142102, số máy 1342607 do chị Lê Thị T, sinh năm 1989, nơi cư trú phường Đ, thành phố M, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Chị T khai nhận xe mô tô trên do chị T đứng tên chủ sở hữu, được chị T mua vào năm 2009 và sử dụng liên tục cho đến nay, trong quá trình sử dụng không bị rơi mất biển số xe.

Ngày 07/9/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định số 351/GĐ-PC09, kết luận: Phôi và hình dấu tròn có nội dung “\*CÔNG AN TỈNH BÌNH DƯƠNG\*CÔNG AN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT” trên 01 (một) Giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số 234080, tên chủ xe “Vũ Thị N2”, sinh năm 1975, địa chỉ: phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương đề ngày 29/11/2013 (ký hiệu A) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Đối với hành vi đặt làm và sử dụng 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả, biển số 61X1-62xx, quá trình điều tra xác định có dấu hiệu phạm Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Ngày 09/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Văn N về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi đặt làm và sử dụng 01 (một) biển số xe giả 61X1-62xx, quá trình điều tra xác định không có dấu hiệu tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không xem xét, xử lý. Tuy nhiên, xét thấy hành vi trên có dấu hiệu vi phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một có Văn bản đề nghị Đội Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, kiểu máy SM-J330G/DS, số Seri R58K421TBVE; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả, biển số 61X1-62xx và 01 (một) biển số xe giả 61X1-62xx, quá trình điều tra xác định Lâm Văn N đã sử dụng những dụng cụ trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, kiểu máy SM-J330G/DS, số Seri R58K421TBVE và tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả, biển số 61X1-62xx và 01 (một) biển số xe giả 61X1-62xx.

Đối với người đàn ông tên B mà N đã đặt làm (01) một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả, biển số 61X1-62xx và người đàn ông mà N đã đặt làm (01) một biển số xe giả 61X1-62xx, quá trình điều tra N đều khai nhận không rõ nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Cáo trạng số 278/CT-VKS-HS ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lâm Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 1 Điều 175, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Đề nghị tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung J3 Pro màu vàng đồng, kiểu máy SM-J330G/DS, số seri R58K421TBVE. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe giả 61X1 – 62xx.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 4/2020, Lâm

Văn N mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61X2-91xx (có trị giá 7.500.000 đồng) của Vũ Thị N1 để sử dụng và hẹn với bị hại đến ngày 04/6/2020 sẽ trả lại xe. Tuy nhiên, sau đó N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nêu trên nên N đã trả lại phòng trọ, chuyển đi nơi khác mà không thông báo cho bà N1 biết, đồng thời N đặt làm giả 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 61X1-62xx và 01 (một) biển số xe giả 61X1-62xx để gắn vào xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen của bà N1 rồi đăng lên mạng xã hội (Facebook) để bán với giá 9.000.000đ (chín triệu đồng). Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ cũng như trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, ảnh hưởng đến hoạt động của các Cơ quan nhà nước trong việc cấp giấy đăng ký xe cho người dân đồng thời còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, nghiện hút mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung J3 Pro màu vàng đồng, kiểu máy SM-J330G/DS, số seri R58K421TBVE là phương tiện phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe giả 61X1 – 62xx do không có giá trị sử dụng.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

## 2/ Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lâm Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lâm Văn N 08 (tám) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2020.

## 3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung J3 Pro màu vàng đồng, kiểu máy SM-J330G/DS, số seri R58K421TBVE. (Không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe giả 61X1 – 62xx.

*(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 216.20 ngày 29/9/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).*

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

### **Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Đạo**